

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi thực hiện các hoạt động
kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3350/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc đề nghị quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII tham dự kỳ họp thứ 7,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như sau:

1. Chi cập nhật dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính:

1.1. Chi nhập dữ liệu:

a) Dữ liệu có cấu trúc (là các dữ liệu đã được tổ chức theo một cấu trúc thống nhất, bản thân các cấu trúc này không hoặc ít có sự biến động theo thời gian):

- Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) \leq 15$: 300 đồng/trường (kể cả việc kiểm tra hiệu đính thông tin).

- Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $15 < (n) \leq 50$: 375 đồng/trường (kể cả việc kiểm tra hiệu đính thông tin).

- Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) > 50$: 450 đồng/trường (kể cả việc kiểm tra hiệu đính thông tin).

b) Dữ liệu phi cấu trúc (dữ liệu ở dạng tự do và không có cấu trúc được định nghĩa sẵn như: các tập tin video, tập tin ảnh, tập tin âm thanh...):

- Trang tài liệu (1 trang tương ứng 46 dòng x 70 ký tự/dòng) chỉ gồm các chữ cái, chữ số: 9.500 đồng/trang (kể cả việc kiểm tra hiệu đính thông tin).

- Trang tài liệu có bảng biểu kèm theo: 11.700 đồng/trang (kể cả việc kiểm tra hiệu đính thông tin).

- Trang tài liệu dạng đặc biệt có nhiều công thức toán học, hoặc các ký tự đặc biệt: 14.000 đồng/trang (kể cả việc kiểm tra hiệu đính thông tin).

1.2. Chi chuyển đổi và số hóa thông tin:

a) Chuyển dữ liệu dạng văn bản in sang dữ liệu dạng văn bản điện tử (không hiệu đính), sau đó sử dụng phần mềm chuyên dụng để chuyển đổi thông tin từ dạng văn bản điện tử (không hiệu đính) sang thông tin dạng văn bản điện tử (có hiệu đính):

- Trang tài liệu chỉ gồm các chữ cái, chữ số: 2.850 đồng/trang.

- Trang tài liệu có bảng biểu kèm theo: 3.510 đồng/trang.

- Trang tài liệu dạng đặc biệt có nhiều công thức toán học, hoặc các ký tự đặc biệt: 4.200 đồng/trang.

b) Số hóa các bức ảnh và lưu giữ hình ảnh đó dưới dạng một tệp tin để có thể kết hợp sử dụng trong các văn bản hoặc siêu văn bản: 3.600 đồng/ảnh.

2. Chi lấy ý kiến tại cuộc họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị đối với thủ tục hành chính quy định trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

- Người chủ trì: 150.000 đồng/người/buổi họp;

- Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi họp;

- Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự: 200.000 đồng/văn bản.

3. Chi cho hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính:

3.1. Lập biểu mẫu rà soát thủ tục hành chính:

- Đến 30 chỉ tiêu: 750.000 đồng/thủ tục;

- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 1.000.000 đồng/thủ tục;

- Trên 40 chỉ tiêu: 1.500.000 đồng/thủ tục.

3.2. Điền biểu mẫu rà soát thủ tục hành chính:

a) Đối với cá nhân:

- Đến 30 chỉ tiêu: 30.000 đồng/thủ tục;

- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/thủ tục;

- Trên 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/thủ tục.

b) Đối với tổ chức:

- Đến 30 chỉ tiêu: 70.000 đồng/thủ tục;

- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 85.000 đồng/thủ tục;

- Trên 40 chỉ tiêu: 100.000 đồng/thủ tục.

3.3. Chi xây dựng báo cáo tổng hợp, phân tích về công tác kiểm soát thủ tục hành chính; chi xây dựng báo cáo kết quả rà soát, đánh giá về thủ tục hành chính theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực: 800.000 đồng/báo cáo.

Trường hợp phải thuê các chuyên gia bên ngoài cơ quan: 1.200.000 đồng/báo cáo.

4. Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính:

a) Người chủ trì: 150.000 đồng/người/buổi;

b) Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

5. Chi tổ chức hội nghị tập huấn, triển khai công tác chuyên môn, sơ kết, tổng kết, giao ban định kỳ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 150/2010/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức chi công tác phí và mức chi hội nghị tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lâm Đồng.

6. Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực:

a) Thuê theo tháng: 7.000.000 đồng/người/tháng;

b) Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản: 600.000 đồng/văn bản.

7. Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính:

a) Hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 20.000 đồng/người/ngày;

b) Hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 15.000 đồng/người/ngày.

Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính phải được Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

8. Chi làm thêm giờ phục vụ công tác kiểm soát thủ tục hành chính: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

9. Chi dịch thuật: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 141/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về mức chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Lâm Đồng; mức chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và đối tượng khách trong nước được mời cơm tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lâm Đồng.

10. Chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ và các khoản chi khác phục vụ cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính: Thực hiện theo chế độ hiện hành trên cơ sở đảm bảo yêu cầu về chứng từ, hóa đơn theo quy định.

Điều 2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa VIII kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2013 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng thông qua.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./-

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Huỳnh Đức Hòa